

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9- 2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy.
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Tập
2. Bà Vũ Thị Xuyên
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kiều Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23 ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 44, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Lê Văn K**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 44, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt lần 2, không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Lê Văn K đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 10 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện. Ngay sau khi kết hôn, chỉ vì những bất đồng nhỏ trong sinh hoạt nhưng anh K đã có hành động đánh đập chị H khi chị đang

mang thai con thứ nhất ba tháng. Cách đây 02 năm, chị H đã có đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhưng vì anh K muốn hàn gắn nên chị H đã rút đơn về để anh K có cơ hội cải sửa tính nết nhưng cho đến nay anh K không thay đổi và mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng trở nên trầm trọng. Theo chị H không phải từ việc làm ăn kinh tế khó khăn mà nguyên nhân là do thiếu sự hòa hợp về tính cách, bất cứ khi nào nổi nóng anh K đều có thể đe dọa, chửi bới, đánh đập chị H. Vì không muốn bố mẹ suy nghĩ nên chị H cũng giấu nhiều việc, có lần sợ anh K đánh chị đã phải gọi mẹ để ở gần bên cạnh sang ngủ cùng và ở nhờ cả nhà bạn. Khoảng hơn một năm nay, mặc dù chị và anh K sinh hoạt cùng nhà nhưng không có đời sống vợ chồng, không ngủ cùng nhau. Chị H thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh K được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị Ngô Thị H và anh Lê Văn K có 02 con chung là các cháu: Lê Thị Phương Anh, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2009 và cháu Lê Đức A, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2014. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Phương Anh, còn anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đức A; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn K có quan điểm: Anh và chị H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, từ năm 2017 -2018 vợ chồng xảy ra cãi vã, đánh nhau là do áp lực từ kinh tế. Tuy nhiên, vì tương lai của con cái và khoản nợ chung giữa hai vợ chồng nên anh K không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 18/5/2020, đại diện tổ dân khu phố - nơi chị H và anh K đang cư trú cho biết: Thời gian sinh sống tại địa phương chị H và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần anh K đã đánh chị H. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa là do bất đồng quan điểm sống, anh K nóng tính, không kiềm chế được nên đã đánh vợ. Việc này tổ dân khu phố đã phải nhiều lần can ngăn và hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H và anh K có hai con chung. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 09/7/2020, bà Đỗ Thị H (mẹ đẻ của chị H) cho biết: Bà ở cạnh nhà chị H và anh K, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh K chị H là do kinh tế khó khăn và cũng do anh K cục tính, lúc bực tức không kiềm chế được đã có việc đe dọa, đánh chị H; còn chị H thì cũng không khéo léo khi giải quyết mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã được tổ dân khu phố, gia đình khuyên can, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Việc ly hôn là do chị H và anh K tự quyết định nhưng nếu muốn chung sống với nhau thì vợ chồng cần phải khắc phục, sửa chữa.

Tại biên bản lấy ý kiến con chung (từ 7 tuổi trở lên) ngày 27/4/2020, cháu Lê Thị Phương Anh trình bày bố mẹ cháu hay cãi nhau, thỉnh thoảng cháu có thấy bố đánh mẹ.

Hiện nay, bố mẹ vẫn ở cùng nhà nhưng không nói chuyện với nhau. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ,

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, trong đơn thể hiện quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Lê Thị Phương A, còn cháu Lê Đức A sẽ giao cho anh K nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa chị Ngô Thị H và anh Lê Văn K đã trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh K. Giao con chung cháu Lê Thị Phương A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung cháu Lê Đức A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Ngô Thị H khởi kiện vụ án dân sự “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” với bị đơn anh Lê Văn K, có địa chỉ tại thành phố Uông Bí nên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí có thẩm quyền giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Ngô Thị H có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Văn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn chị Ngô Thị H và bị đơn anh Lê Văn K là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện. Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn tại chính quyền địa phương, qua thông tin từ gia đình cung cấp, thấy rằng cuộc sống vợ chồng của chị Ngô Thị H và anh Lê Văn K thường xuyên va

chạm, bất hòa. Nguyên nhân, ngoài việc xuất phát từ kinh tế, cuộc sống khó khăn thì chủ yếu bắt nguồn từ cách ứng xử giữa hai vợ chồng, có thể chị H thiếu sự khéo léo nhưng thay vì nói chuyện để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn thì anh K lại mắng chửi, đánh đập chị H. Việc này xảy ra ngay từ khi hai người mới kết hôn kéo dài cho đến bây giờ.

Quá trình giải quyết vụ án anh K cũng nhận thấy nhiều lúc nóng nảy, thiếu kiềm chế nên đã đánh chị H. Anh K cho rằng đánh chửi chị H là để răn đe, để chị H bớt ngang bướng nhưng việc này không chỉ làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, tổn thương đến sức khỏe, tinh thần của chị H, mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của các con khi chứng kiến việc bạo lực diễn ra trong gia đình. Trước khi khởi kiện vụ án này, chị H đã từng nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án nhưng vì để cho anh K có cơ hội cải sửa, chị H đã rút đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, anh K đề nghị được đoàn tụ, Tòa án đã gia hạn, cho chị H và anh K có thêm thời gian để tìm ra giải pháp cải thiện tình trạng hôn nhân. Song cho đến nay mâu thuẫn vẫn ngày càng trầm trọng, chị H và anh K cùng thừa nhận mặc dù vẫn chung sống cùng nhà nhưng gần hai năm nay vợ chồng anh chị không ngủ chung, không có đời sống riêng tư vợ chồng. Nguyên do là vì vợ chồng không có nhu cầu tình cảm với nhau và cũng không muốn cùng nhau phát triển kinh tế gia đình, mỗi người tự lo cuộc sống của mình.

Qua phân tích, đánh giá trên Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù anh K vẫn muốn duy trì hôn nhân để con cái có gia đình đầy đủ cha mẹ nhưng giữa chị H và anh K không còn giữ sự kết nối về tình cảm, trách nhiệm cùng vun đắp cuộc sống gia đình, sự tồn tại của đời sống hôn nhân không còn giá trị và ý nghĩa. Việc kéo dài đời sống hôn nhân với những mâu thuẫn luôn tiếp diễn sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của các thành viên trong gia đình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H, cho chị H được ly hôn với anh K là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Quá trình chung sống chị Ngô Thị H và anh Lê Văn K có 02 con chung là các cháu: Lê Thị Phương Anh ngày 09/8/2009 và Lê Đức A sinh ngày 21/3/2014. Tại đơn khởi kiện chị H đề nghị được nuôi hai con chung, sau đó quá trình giải quyết vụ án chị H bổ sung thêm ý kiến nếu anh K không đồng ý thì chị đề nghị được nuôi con chung là Lê Thị Phương Anh, còn cháu Lê Đức A do anh K nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng con chung. Xét thấy chị H và anh K đều đảm bảo những điều kiện để nuôi dưỡng con chung, ý kiến của chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Thị Phương Anh là muốn ở với mẹ. Do đó, có cơ sở để chấp nhận và giao con chung cháu Lê Thị Phương Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung cháu Lê Đức A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng; cho đến khi hai con chung thành niên (18 tuổi) và không ai phải cấp dưỡng con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Đối với nợ chung: Nguyên đơn không khởi kiện, bị đơn không có đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong giai đoạn xét xử, bị đơn có ý kiến về khoản nợ chung nhưng việc này không nằm trong phạm vi giải quyết của vụ án. Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự độc lập.

[2.4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Ngô Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Ngô Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Thị H được ly hôn anh Lê Văn K.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Lê Thị Phương A, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2009 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Đức A, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2014 cho anh Lê Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Thời điểm nuôi dưỡng con chung kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H, anh K không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị H và anh Lê Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. **Án phí dân sự sơ thẩm**: Chị Ngô Thị H phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d theo biên lai thu 0003273 ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. **Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Uông Bí;
- Chi cục THA dân sự tp. Uông Bí;
- UBND xã Quyết Thắng, Thanh Hà,
Hải Dương (nơi ĐKKH).
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thuý